

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC TRỒNG TRỌT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **383** /QĐ-TT-CCN

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình kỹ thuật tạm thời thâm canh

CỤC TRƯỞNG CỤC TRỒNG TRỌT

Căn cứ Quyết định số 663/QĐ-BNN-TCCB ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt;

Căn cứ ý kiến nhận xét góp ý của Viện Nghiên cứu mía đường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh trồng mía;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Cây công nghiệp, cây ăn quả,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy trình kỹ thuật tạm thời thâm canh mía”.

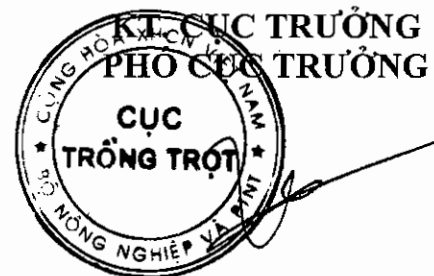
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các Phòng, Trung tâm thuộc Cục, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thứ trưởng Lê Quốc Doanh (để b/c);
- Lưu: VT, CCN.

(30 bản)



Lê Văn Đức

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT TỈNH ĐỒNG NAI	
ĐẾN	Số : 596
	Thời gian : 4/9/15
Chuyển :	

QUY TRÌNH

Kỹ thuật tạm thời thâm canh mía

(Ban hành kèm theo Quyết định số **383** /QĐ-TT-CCN, ngày **27** tháng **8** năm 2015
của Cục trưởng Cục Trồng trọt)

Phần I QUI ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng

Quy trình này áp dụng cho sản xuất mía nguyên liệu trong vùng quy hoạch trồng mía nguyên liệu cho các nhà máy đường được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong cả nước.

2. Căn cứ xây dựng quy trình

2.1. Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật thâm canh mía đạt năng suất 80 – 100 tấn, chữ đường 11CCS của Cục Trồng trọt ban hành tại quyền “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật thâm canh một số cây trồng” do Nhà xuất bản nông nghiệp phát hành theo số đăng ký KHXB 08-2006/CXB/484-223/NN cấp ngày 15/12/2005;

2.2. Quy trình kỹ thuật trồng mía đăng tại trang Website của Viện Nghiên cứu mía đường.

Phần II QUY TRÌNH KỸ THUẬT TẠM THỜI THÂM CANH MÍA

1. Chuẩn bị đất trồng

a) **Chọn đất:** Cây mía không yêu cầu chọn đất khắt khe, nhưng để có điều kiện thâm canh đạt năng suất cao yêu cầu đất có độ dốc < 10⁰, tầng canh tác sâu, tơi xốp, giàu dinh dưỡng, pH trung tính, thoát nước tốt.

b) **Làm đất:**

* Đất đồi, bãi và đất ruộng gồm các bước cày, bừa và rạch hàng để trồng.

- Đất bãi và đất ruộng: cày sâu 30 - 35 cm và bừa từ 2 đến 3 lần, rạch hàng 1 lần sâu từ 25 – 30 cm.

- Đất đồi: Thiết kế hàng mía theo đường đồng mức (nơi có điều kiện áp dụng cày không lật với độ sâu 40 – 50 cm); nên làm đất trước khi trồng 40 – 60 ngày để cho đất có thời gian phơi ải, diệt nguồn sâu bệnh.

* Đất trũng vùng Đồng bằng sông Cửu Long phải lên liếp (liếp) rộng 6,0 – 20,0 m, cao 25 – 35 cm. Rãnh trồng mía sâu 20 – 25 cm, đáy rãnh phủ lớp đất xốp dày 5 – 10 cm.

Đất bị nhiễm phèn thì liếp rộng 4,5 – 5 m, cao 25 cm -35 cm. Đáy rãnh phủ lớp đất xốp dày 5 – 10 cm.

Lưu ý: cần thiết kế hệ thống tưới tiêu nước để kịp thời thoát nước mùa mưa và tưới bổ sung khi gặp khô hạn.

2. Chuẩn bị giống

a) Giống mía

- Bộ giống mía khuyến cáo nên áp dụng cho các vùng như sau:

TT	Vùng	Tên giống mía
1	Vùng núi phía Bắc	Chín sớm: VĐ93-159, QĐ94-119, ROC16, ROC22, Chín trung bình: ROC10, ROC22, VĐ00-236 Chín muộn: ROC22, My55-14
3	Vùng Bắc Trung bộ	Chín sớm: VĐ93-159, ROC16, QĐ94-119 Chín trung bình: ROC10, VĐ55 Chín muộn: ROC22, My55-14
2	Tây Nguyên	Chín sớm: VN84-4137, VĐ93-159, K83-29 Chín trung bình: Suphanburi 7, LK92-11, K84-200 Chín muộn: K88-92, K95-156, My55-14
4	Duyên hải Nam Trung bộ	Chín sớm: VN84-4137, R579, K83-29 Chín trung bình: Suphanburi 7, K95-84, K84-200 Chín muộn: K88-92, K95-156
5	Đông Nam bộ	Chín sớm: VN84-4137, R579, K83-29 Chín trung bình: K93-219, K95-84, LK92-11 Chín muộn: K88-92, K95-156
6	Tây Nam bộ	Chín sớm: KK2, VĐ93-159, ROC16, VN84-4137 Chín trung bình: K84-200, K95-84, K95-156, ROC10, ROC22, Suphanburi 7, LK92-11, K93-219 Chín muộn: K88-92, K95-156

- Tùy điều kiện đất đai từng vùng và nhu cầu nguyên liệu cụ thể cho từng nhà máy để bố trí tỷ lệ các nhóm giống chín sớm, chín trung bình và chín muộn cho phù hợp.

b) Chuẩn bị mía giống

- Hom mía giống phải được lấy từ các ruộng giống đảm bảo các yêu cầu sau:

- + Tuổi mía: 6 – 8 tháng tuổi;
- + Loại mía: mía tơ hoặc mía gốc I;
- + Độ thuần: trên 98%.

+ Độ khỏe: Mía sinh trưởng tốt, không bị vồng lép hoặc căn cỗi, dưới 10% cây bị chồi nách, dưới 10% cây bị đổ ngã, lá mía có màu xanh đặc trưng. Chỉ lấy giống ở những ruộng không bị bệnh than, thối đỏ; không có triệu chứng bệnh khảm, bệnh trắng lá, bệnh chồi cỏ, bệnh vàng lá, bệnh đốm chồi ngọn và bệnh căn gốc; bệnh rỉ sắt từ cấp 1 – 3 (lá dương 3 không có triệu chứng bệnh).

- Hom mía giống phải đạt các yêu cầu sau:

+ Có 2 – 3 mắt mầm tốt (mầm phía ngọn có đầy đủ bộ phận, có sắc tố đặc trưng; mầm phía gốc có vẩy mầm chưa hóa gỗ; mắt mầm không bị khô hoặc xây xát, dập nát), tỷ lệ rễ khí sinh dưới 10% số điểm rễ.

+ Không bị nhiễm sâu bệnh.

+ Có đường kính đạt trên 80% đường kính thân đặc trưng của giống và độ dài lóng không dài hoặc ngắn hơn quá 20% độ dài đặc trưng của giống.

- Nếu có điều kiện hoặc ở trình độ thâm canh cao, có thể sử dụng cây giống nuôi cấy mô hoặc bầu hom 1 mầm để trồng, thay thế cho phương pháp trồng bằng hom 2-3 mắt mầm như trên và phải tuân thủ theo quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc của cơ sở cung cấp giống.

c) Thu hoạch, vận chuyển và bảo quản hom mía giống

- Thu hoạch mía giống: Dùng dao chặt nguyên cây, giữ nguyên bẹ lá trên thân mía, bó thành bó dưới 15 kg và buộc lại thật chặt.

- Vận chuyển và bảo quản mía giống: Mía giống cần được vận chuyển nhanh đến nơi trồng, tránh làm lẫn giống, bóc xếp giống nhẹ nhàng, hom giống phải được che mát và bảo đảm thông thoáng.

- Kỹ thuật cắt hom: Nên ra hom ngay sau khi chặt cây giống và trồng càng sớm càng tốt, không nên để hom giống quá 7 ngày kể từ sau khi chặt. Lột bỏ bẹ lá, sau đó dùng dao sắc để cắt hom giống, không làm dập nát thân và mầm. Chỉ ngâm ủ hom giống trong các trường hợp: giống có đặc tính mọc mầm chậm và kém hoặc tranh thủ mùa vụ. Nếu có điều kiện, nên xử lý hom giống trước khi trồng bằng cách ngâm trong nước lạnh không quá 24 giờ, sau đó xử lý bằng nước nóng 52°C trong 30 phút. Sau khi ngâm ủ nên trồng ngay.

3. Cách trồng

a) Thời vụ

Vùng	Vụ trồng chính	Vụ trồng phụ
Trung du miền núi phía Bắc	1/1 – 30/4	1/9 – 30/11
Bắc Trung bộ (Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh)	1/1 – 30/4	1/10 – 15/12
Duyên hải miền Trung (từ Đà Nẵng đến Bình Thuận)	1/1 – 1/3	1/6 – 30/8
Tây Nguyên	1/10 – 30/11	1/5 – 30/6
Đông Nam bộ	15/10 – 30/12	15/4 – 15/6
Tây Nam bộ	1/4 – 30/6	15/11 – 30/1

b) Mật độ và cách trồng:

- *Mật độ*: Tùy điều kiện đất đai và loại giống mía để bố trí mật độ, lượng hom giống cần từ 35.000 - 40.000 hom/ha (mỗi hom có 3 mắt), tương đương 8 - 10 tấn giống/ha.

- *Khoảng cách hàng*: Tùy việc canh tác thủ công hoặc bằng máy để bố trí khoảng cách hàng đơn từ 0,8 – 1,2 m (canh tác thủ công), hoặc hàng kép từ 1,2 – 1,8m x 0,6 – 0,4m (canh tác bằng máy).

- *Cách trồng*: Đặt hom theo rãnh hàng đơn cách nhau (1 m) hoặc hàng kép (1,4m), phủ kín đất 3 - 5 cm (vụ trồng phụ) hoặc 7 - 10 cm (vụ trồng chính). Đất khô cần nén chặt cho hom tiếp xúc với đất. Trong vụ trồng chính nếu có điều kiện nên tưới ẩm sau khi trồng và sử dụng màng phủ nông nghiệp giữ ẩm và hạn chế cỏ dại cho mía.

4. Chăm sóc

4.1. Đối với mía tơ:

a) Trồng dặm

- Khoảng 15 – 25 ngày sau khi trồng khi cây mía có 1 – 2 lá thật hoặc thu hoạch vụ trước, nếu thấy mật khoảng > 0,8 m thì phải trồng dặm. Nên dặm vào buổi chiều hoặc lúc trời mát. Có thể lấy bớt các hom đã nảy mầm ở chỗ mọc dày để dặm những chỗ thiếu. Nhưng tốt nhất là dùng các hom đã nảy mầm đặt thêm ở các đầu hàng hoặc hom đã được ươm trong bầu đất chuẩn bị trước đó.

- *Kỹ thuật dặm*: Đào rãnh sâu ngang với đáy rãnh lúc trồng, đặt cây dặm và lấp kín gốc. Khi dặm đất phải đủ ẩm, cây đem dặm phải cắt bớt lá để hạn chế thoát hơi nước, nén chặt đất vào gốc cây dặm. Nếu có điều kiện cần tưới ngay sau khi dặm.

b) Bón phân

* *Lượng phân bón cho 1 ha mía:*

- Vôi: Đất trồng mía có pH dưới 5, cần bón lót vôi bột (CaO) trước lần cày bừa cuối cùng, với lượng từ 800 – 1.000 kg/ha.

- Phân hữu cơ: 10 - 20 tấn (phân chuồng, phân rác, bã bùn, tro,...) hoặc thay thế bằng 1 – 3 tấn phân hữu cơ vi sinh.

- Phân hoá học: Tùy theo loại đất, vụ mía và điều kiện canh tác ở mỗi vùng mà điều chỉnh lượng phân bón sao cho phù hợp, trung bình cho vụ mía tơ như sau:

Loại đất trồng mía	Mức độ thâm canh	Lượng bón (kg/ha)		
		Đạm (N)	Lân (P_2O_5)	Kali (K_2O)
Đất xám cát và xám bạc màu	Cao	200 - 250	90 - 100	180 - 200
	Trung bình	160 - 200	60 - 90	150 - 180
Đất cát pha	Cao	180 - 220	80 - 100	160 - 180
	Trung bình	140 - 180	50 - 80	140 - 160
Đất đồi (đỏ vàng)	Cao	200 - 230	80 - 100	150 - 180
	Trung bình	150 - 200	60 - 80	120 - 150
Đất phèn	Cao	200 - 250	100 - 120	180 - 220
	Trung bình	160 - 200	80 - 100	150 - 180
Đất phù sa cổ	Cao	180 - 220	70 - 90	160 - 180
	Trung bình	140 - 180	50 - 70	120 - 160

+ Lượng phân bón cho mía gốc tăng hơn mía tơ từ 10 - 20%.

+ Khi bón phân đơn hoặc phân NPK hỗn hợp, cần quy đổi hàm lượng N, P_2O_5 , K_2O tương đương với tỷ lệ nêu trên. Tùy theo mức độ thâm canh để đạt được năng suất mía khác nhau mà bón với lượng khác nhau. Ở những vùng có lượng mưa lớn, xói mòn mạnh nên bón bổ sung các phân có chứa trung và vi lượng như sắt, man-gan và ma-nhê.

* *Cách bón:*

- Bón lót: Toàn bộ phân hữu cơ, phân lân, 1/3 lượng đạm và 1/3 lượng kali. Trường hợp cần phải xử lý mối và bọ hung thì bón thêm thuốc trừ sâu được phép sử dụng theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Ngay sau khi bón lót, nên lấp 1 lớp đất mỏng 1 - 3 cm rồi mới đặt hom.

- Bón thúc lần 1 (thúc đẻ): Khi mía 4 - 5 lá bón 1/3 lượng đạm và 1/3 lượng kali.

- Bón thúc lần 2 (thúc lóng): Khi mía 9 - 10 lá (khi mía có 1 - 2 lóng), bón 1/3 lượng đạm và 1/3 lượng kali. Nếu đất khô hạn hoặc nhiễm phèn mặn thì nên bón bổ sung thêm 1 lần qua lá.

- Lưu ý: Trước khi bón thúc, ruộng phải dọn sạch cỏ dại, đất phải đủ độ ẩm. Phân được rải đều dọc theo hàng mía. Sau khi bón phân phải xới xáo vùi lấp phân để hạn chế bốc hơi, rửa trôi.) **Tưới tiêu nước**

* **Tưới nước:**

- Chỉ tiến hành tưới nước bổ sung cho mía vào các giai đoạn khô hạn kéo dài, đặc biệt là giai đoạn mọc mầm, đẻ nhánh và bắt đầu vươn lóng.

- Phương pháp tưới: Tùy theo điều kiện, có thể áp dụng các phương pháp tưới nước cho mía phổ biến như tưới thấm, tưới nhỏ giọt, tưới phun và tưới tràn theo rãnh mía.

- Lượng tưới: 40 - 50 mm/lần tưới, tương ứng với 400 - 500 m³/ha/lần tưới. Tưới 1 - 2 lần/tháng.

* **Tiêu nước:** Mía cần nhiều nước nhưng chịu úng rất kém, đặc biệt là thời kỳ cây con và thời kỳ vươn lóng. Để tránh bị úng, ruộng trồng mía phải bằng phẳng, thiết kế hệ thống tiêu nước ngay sau khi trồng, xung quanh ruộng cần có rãnh, mương đầu nối với hệ thống thoát nước để tránh bị đọng nước sau khi mưa to. Không nên để mía bị ngập úng quá 1 tuần.

d) Chăm sóc mía thủ công hoặc bằng cơ giới

- Những nơi có diện tích lớn, tập trung, ruộng bằng phẳng, có điều kiện cơ giới có thể dùng máy kéo liên hợp với máy xới như: máy xới răng nhọn, máy xới cánh én, máy xới kiểu đĩa,... để diệt cỏ giữa 2 hàng mía, đảm bảo cho đất tơi, xốp, thoáng khí, giúp mía sinh trưởng tốt.

- Thường xới mía (hay vô chân) 2 lần:

+ Lần 1 (vô chân âm): Khi mía kết thúc mọc mầm (sau trồng hoặc sau thu hoạch vụ trước 30 - 40 ngày).

+ Lần 2 (vô chân đập): Khi mía kết thúc đẻ nhánh (sau trồng hoặc sau thu hoạch vụ trước 60 - 80 ngày).

- Chỉ dùng máy xới khi đất đủ ẩm, xới giữa 2 hàng mía cách gốc mía khoảng 20 cm.

Lưu ý: nếu trồng hàng kép cần tăng cường làm cỏ giữa 2 hàng kép.

e) Phòng trừ cỏ dại

Cần tiến hành làm cỏ sớm. Đặc biệt là ở giai đoạn mía < 4 tháng tuổi, phải đảm bảo ruộng mía luôn sạch cỏ dại.

- *Biện pháp thủ công*: Có thể dùng cuốc, bằng tay hoặc trâu, bò cày xới giữa hàng để diệt cỏ trong hàng mía.

- *Biện pháp hóa học*:

+ Ngay sau khi trồng: Nếu đất có nguồn cỏ nhiều có thể phun một trong các loại thuốc tiền nảy mầm như: Gesapax 500 FW (3 – 4 L/ha), Ansaron 80 WP (2 – 3 Kg/ha), Mizin 80 WP (3 – 6 Kg/ha) hoặc Dual Gold 906 EC (0,5 – 0,6 L/ha), tiến hành phun phủ toàn bộ ruộng, trong phạm vi từ 2 - 5 ngày sau khi trồng. Chú ý khi phun thuốc đất phải đủ ẩm.

+ Giai đoạn 30 - 40 ngày sau trồng: Có thể sử dụng thuốc Gesapax 500 FW (3 – 4 L/ha), phun vào giữa các hàng mía (*tránh phun vào ngọn, lá mía*).

+ Giai đoạn 2 - 4 tháng sau khi trồng: Nếu thấy cỏ xuất hiện nhiều do làm cỏ không kịp hoặc do trước đó không trừ cỏ, có thể sử dụng thuốc trừ cỏ tiếp xúc Gramoxone 20 SL, liều dùng từ 2 - 2,5 lít/ha (trừ cỏ lớn), trộn với 2 – 2,5 lít thuốc Gesapax 500 FW hoặc 2 – 2,5 kg thuốc Ansaron 80 WP (trừ cỏ non và hạn chế cỏ mọc trở lại) phun vào giữa các hàng mía, tránh phun lên mía.

+ Giai đoạn trên 4 tháng sau khi trồng: Nếu thấy có nhiều cỏ xuất hiện trở lại, có thể sử dụng thuốc Gramoxone 20 SL để phun trừ như trên, với lượng dùng từ 2 – 2,5 lít/ha, nếu ruộng mía có nhiều cỏ 2 lá mầm, có thể trộn thêm khoảng 1 lít thuốc 2,4 D (Zico 48 SL). Ở giai đoạn này cần phải làm sạch cỏ để tránh lây lan sang vụ mía gốc.

f) Phòng trừ một số loài sâu bệnh hại mía chủ yếu

* *Sâu đục thân*:

- Dùng thuốc Basudin 10 G hoặc Diaphos 10 H với liều dùng 20-30 kg/ha hoặc Padan 4 G với liều dùng 30 kg/ha rải vào rãnh mía trước khi đặt hom hoặc rải vào sát gốc mía trước khi vun.

- *Cắt bỏ cây mầm bị sâu và làm sạch cỏ.*

- Khi có điều kiện thì thả ong mắt đỏ từ tháng thứ 3 – 8 sau trồng hoặc thu hoạch, định kỳ 15 ngày thả 1 lần với liều lượng thả là 50.000 ong/ha/lần.

* *Rệp bông trắng*:

- Làm sạch cỏ, bóc và cắt lá già cho ruộng mía thông thoáng.

- Khi thấy rệp xuất hiện, cần tổ chức diệt trừ dứt điểm không để lây lan bằng thuốc Trebon 10 EC hoặc Supracide 40 EC, pha nồng độ 0,1-0,15%, mỗi ha sử dụng từ 1-1,5 lít thuốc, phun ướt đẫm đều khắp mặt lá, phun thật kỹ, tập trung những nơi có ổ rệp.

* *Bọ hung đục gốc*: Khi có nhiều bọ hung xuất hiện, trước khi vun gốc lần 1 thêm 25 – 30 kg thuốc Sago Super 3 G vào gốc mía rồi vun đất.

*** Bệnh than:**

- Kịp thời nhổ bỏ và tiêu huỷ cây mía bị bệnh.
- Ruộng mía bị bệnh nặng không nên để mía lưu gốc và phải luân canh cây họ đậu từ 1- 2 năm.

*** Bệnh thối ngọn:**

- Cắt lá bệnh và tiêu huỷ.
- Dùng thuốc boóc-đô hoặc sun-phát đồng trộn với vôi bột và đất bột theo tỷ lệ: 10: 40: 50, rắc vào ngọn mía.

*** Bệnh chổi cỏ, bệnh trắng lá:**

- Tổ chức hệ thống sản xuất, cung ứng và hoàn toàn sử dụng hom giống sạch bệnh 3 cấp.
- Phun thuốc trừ sâu hoặc dùng bẫy đèn thu bắt, diệt côn trùng môi giới truyền bệnh.

Lưu ý: Các loại thuốc bảo vệ thường thay đổi hàng năm. Do vậy việc sử dụng cần tham khảo theo Danh mục thuốc được phép sử dụng hiện hành và hướng dẫn cụ thể trên bao bì sản phẩm của nhà sản xuất.

g) Luân, xen canh

*** Chu kỳ luân canh:**

- Đối với đất tốt cơ cấu chu kỳ luân canh 5 năm:

1 tơ	+	3 gốc	+	1 luân canh
------	---	-------	---	-------------

- Đối với đất đồi, đất xấu cơ cấu chu kỳ luân canh 4 năm:

1 tơ	+	2 gốc	+	1 luân canh
------	---	-------	---	-------------

-
- Cây trồng luân canh với cây mía: Nên sử dụng cây họ đậu để nhằm mục đích cải tạo đất.

*** Xen canh:**

- Ngay sau khi trồng mía, tiến hành rạch 1 - 2 hàng dọc giữa 2 hàng mía, bón phân lót, gieo hạt, lấp đất đủ kín hạt.

- Sau khi thu hoạch các cây trồng xen, nhanh chóng nhổ hết thân lá cây trồng xen, rải dọc theo chiều dài hàng mía, kết hợp bón phân thúc cho mía, xới giữa hai hàng mía để vùi lấp phân bón và thân lá cây trồng xen vào đất.

- Cây trồng xen canh với cây mía: Sử dụng cây ngắn ngày, có thời gian sinh trưởng < 3 tháng như cây ớt, cây họ đậu, cây mè, dưa hấu,... ưu tiên cây họ đậu.

4.2. Đối với mía gốc:

- Chỉ lưu gốc những ruộng mía có năng suất cao, ít bị sâu bệnh, tỷ lệ mất khoảng < 20%.

- Sau khi thu hoạch xong phải tiến hành vệ sinh đồng ruộng ngay. Dùng cuốc, dao để bạt (phạt) sát đất những gốc cao; loại bỏ cây mầm, cây bị sâu bệnh hay cỏ dại sót lại từ vụ trước.

- Thu hoạch khi đất khô cần che phủ ruộng mía lưu gốc bằng nguồn ngọn, lá mía; gom ngọn lá mía xung quanh ruộng vào trong ruộng để tạo khoảng cách phòng chống cháy.

- Thu hoạch khi đất đủ ẩm cần gom ngọn, lá mía từng hàng xen kẽ, kết hợp dùng trâu, bò cày xả hai bên luống để làm đứt các rễ già và xới vun luống, hoặc gom ngọn lá, mía cách 2 hàng kết hợp cày xả và xới vun luống bằng cơ giới, sau đó phủ ngọn lá mía trở lại toàn bộ mặt ruộng. Sau khi cày xả tiến hành bón phân lần 1 cho ruộng mía gốc với 100% phân lân phối trộn với 100% phân hữu cơ, 1/3 lượng phân đạm và 1/2 lượng phân kali, sau đó mới vun xới luống.

- Sau khi áp dụng các biện pháp chăm sóc mía gốc ban đầu như trên và khi thấy mía tái sinh đều, cần tiến hành kiểm tra và dặm những chỗ mất khoảng 0,8 m. Phương thức dặm tương tự như ở vụ mía tơ, nhưng phải lưu ý đảm bảo đủ ẩm cho bụi mía sau khi trồng dặm.

- Lượng phân và cách bón phân cho ruộng mía gốc:

+ Lượng bón: Tùy theo loại đất và điều kiện canh tác ở mỗi vùng mà điều chỉnh lượng phân bón sao cho phù hợp, trung bình như sau:

Loại đất trồng mía	Mức độ thâm canh	Lượng bón (kg/ha)		
		Đạm (N)	Lân (P_2O_5)	Kali (K_2O)
Đất xám cát và xám bạc màu	Cao	220 - 275	70 - 80	200 - 220
	Trung bình	180 - 220	50 - 70	165 - 200
Đất cát pha	Cao	220 - 260	65 - 80	180 - 200
	Trung bình	160 - 220	40 - 65	160 - 180
Đất đồi đỏ vàng	Cao	220 - 250	65 - 80	165 - 200
	Trung bình	170 - 220	50 - 65	130 - 165
Đất phèn	Cao	270 - 330	70 - 90	200 - 240
	Trung bình	220 - 270	55 - 70	165 - 200
Đất phù sa cổ	Cao	200 - 240	55 - 70	175 - 200
	Trung bình	160 - 200	40 - 55	130 - 175

+ Kỹ thuật bón:

Lần 1: Sau thu hoạch khoảng 1 tháng (đối với đất chủ động tưới) hoặc đầu mùa mưa (đối với canh tác nhờ nước trời): Bón 100% lượng lân, 1/2 lượng đạm và 1/2 lượng kali.

Lần 2: Khi mía bắt đầu vươn lóng hoặc sau lần thúc 1 khoảng 40 – 60 ngày, bón 1/2 lượng đạm và 1/2 lượng kali.

- Các biện pháp chăm sóc, làm cỏ, xới xáo, phòng trừ sâu bệnh thực hiện tương tự vụ mía tơ.

5. Thu hoạch

a) Xác định mía chín để thu hoạch

- Theo cảm quan khi mía chín: Lá mía sít lại, ngả màu hơi vàng nhạt, các đốt phần trên ngọn ngấn lại.

- Dùng máy kiểm tra: Lấy mẫu ngẫu nhiên đem phân tích, khi mía đạt CCS \geq 9,0% mới bắt đầu thu hoạch.

- Theo loại mía: Mía gốc thu hoạch trước, mía tơ thu hoạch sau.

- Theo loại giống: Giống chín sớm thu hoạch trước, rồi đến giống chín trung bình và cuối cùng là giống chín muộn.

b) Ước lượng năng suất, chất lượng mía trước thu hoạch

- Năng suất mía thu hoạch lý thuyết (tấn/ha) được xác định bằng công thức:

Năng suất mía thu hoạch lý thuyết (tấn/ha) = Mật độ cây hữu hiệu (1.000 cây/ha) x khối lượng cây trung bình (kg/cây).

Trong đó, mật độ cây hữu hiệu và trọng lượng cây được xác định bằng việc lấy mẫu trung bình ngoài đồng ruộng.

- Ước lượng chất lượng mía trước thu hoạch:

+ Sử dụng Brix kế cầm tay, xác định độ Brix (Bx%) của ruộng mía. Khi đó có thể ước lượng được chữ đường (CCS%) bằng công thức:

$$\text{CCS (\%)} = \frac{\text{Bx}_{\text{gốc}} + \text{Bx}_{\text{ngọn}}}{2} \times 0,66 - 3,5$$

+ Lấy mẫu mía đem phân tích trong phòng có thể xác định được chính xác chữ đường (CCS%).

c) Chặt và vận chuyển mía sau thu hoạch

- Yêu cầu khi thu hoạch: Phải chặt sát gốc, không dập gốc, chặt ngọn ló “mặt trắng”. Róc sạch rễ lá, đạt tiêu chuẩn mía nguyên liệu.

- Dụng cụ thu hoạch: Sử dụng dao hoặc rìu chặt mía chuyên dùng, được mài sắc trước mỗi lần sử dụng.

- Mía được làm sạch tạp chất (lá, bẹ, rễ...) bó thành từng bó từ 10 – 15 kg và gom thành từng đồng 30 - 50 bó nhằm giúp quá trình bốc xếp thuận lợi.

- Thu hoạch xong nên dùng bạt che phủ tránh nắng bốc hơi, giảm lượng đường và phải vận chuyển ngay đến nơi chế biến trong vòng 24h.

- Hạn chế các phương tiện vận chuyển đi vào các ruộng mía lưu gốc.

- Thời gian thu hoạch mỗi ruộng mía không quá 5 ngày tạo sự nảy mầm đồng đều để dễ chăm sóc mía gốc.

- Sử dụng vi sinh vật phân hủy lá mía hoặc tủ gốc để giữ ẩm, hạn chế cỏ dại và tăng hữu cơ cho đất./.